

Bản án số: 159/2019/HS-PT

Ngày 30- 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công Ki vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Minh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Ngô Minh K, sinh năm 1979 tại tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp Tân Hưng, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Xây dựng; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12. Con ông Ngô Văn Kiệp và con bà Nguyễn Thị Vàng; Anh, chị, em ruột: 08 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990). Vợ: Mã Thị Bông (đã ly hôn). Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Ngô Minh K bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2019 tại xã Lý Văn L, thành phố Cà M. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

+ Chị Võ Nguyễn Thu H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số 287, đường Lý Văn Lâm, Khóm 2, Phường 1, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2013, bị cáo Ngô Minh K, được nội là bà Phan Thị Thịnh tặng cho một phần đất diện tích 3.140m² tại ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn L, thành phố Cà M. Ngày 31/12/2013, bị cáo đã chuyển nhượng cho Phan Văn Thuận 372,51m². Ngày 10/01/2014, bị cáo tiếp tục chuyển nhượng phần đất còn lại là 2.767,49m² cho Quách Học Dân.

Đến tháng 10/2018, bị cáo K nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 2.767,49m² mà bị cáo đã chuyển nhượng cho ông Dân để bị cáo tiếp tục chuyển nhượng cho người khác lấy tiền kinh doanh. Bị cáo lên trang Web tìm thông tin làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số điện thoại liên hệ là 0962.865.993. Bị cáo điện thoại thì gặp một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thỏa thuận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 12.000.000 đồng.

Trong thời gian chờ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, ngày 29/10/2018, bị cáo và anh Nguyễn Vũ L, chị Võ Nguyễn Thu H thỏa thuận chuyển nhượng phần đất diện tích 2.767.49m² với giá 1.200.000.000 đồng. Ngày 30/10/2018, hai bên đến Phòng công chứng số 1 để làm hợp đồng công chứng nhưng bị cáo K chỉ đem theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (photo). Giá thỏa thuận trong hợp đồng là 600.000.000 đồng. Bị cáo hẹn chiều ngày 30/10/2018 sẽ mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc đến để đối chiếu, công chứng và yêu cầu anh L đưa bị cáo tiền cọc là 10.000.000 đồng. Bị cáo lấy số tiền cọc mang đến cầu Huỳnh Thúc Kháng, Phường 7, thành phố Cà M gặp 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.767.49m² được làm giả và trả cho người thanh niên số tiền 12.000.000 đồng.

Đến chiều ngày 30/10/2018, bị cáo nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được làm giả cho nhân viên phòng công chứng để hoàn tất hợp đồng. Nhân viên phòng công chứng nghi ngờ giấy chứng nhận này là giả do phôi in, phong chữ in và cách ghi cắt diện tích ở trang 3 khác với giấy photo nộp vào buổi sáng nên không tiếp tục làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, báo cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà M làm rõ. Bị cáo biết được đã bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả nên ngày 31/10/2018, bị cáo đưa cho ông Ngô Văn Kiệp (cha của bị cáo) 10.000.000 đồng để trả lại cho anh L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh K phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Ngô Minh K 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hình phạt bị cáo Ngô Minh K phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Ngô Minh K chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, bị cáo Ngô Minh K có đơn kháng cáo kêu oan, yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Minh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Mặc dù bị cáo Ngô Minh K đã chuyển nhượng phần đất diện tích 2.767,49m² tại ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn L, thành phố Cà M cho ông Quách Học Dân vào ngày 10/01/2014. Nhưng đến ngày 30/10/2018, bị cáo K tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (photo) tại thửa đất này để thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất với vợ chồng anh Nguyễn Vũ L nhằm mục đích lừa dối vợ chồng anh L để chiếm đoạt tiền đặt cọc 10.000.000 đồng.

Sau đó, bị cáo tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Nguyễn Vũ L nhằm mục đích chiếm đoạt khoản tiền theo Hợp đồng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã bị nhân viên Phòng công chứng số 1 phát hiện nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên không làm thủ tục chuyển nhượng và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 12/GĐ-2019 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) bị cáo sử dụng để thực hiện chuyển nhượng đất cho vợ chồng anh L là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Ngô Minh K thay đổi lời Ki, cho rằng: Bị cáo không phải là người mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà do cha bị cáo là ông Ngô Văn Kiệp mua, còn thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất với vợ chồng anh L, thực chất là để vay tiền của vợ chồng anh L. Để đảm bảo khoản vay, bị cáo phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh L.

[2]. Thấy rằng, việc bị cáo K thay đổi lời Ki nhưng không nêu được lý do; lời Ki thay đổi không phù hợp với lời Ki của ông Kiệt và của bị hại là vợ chồng anh L. Bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh khoản tiền bị cáo nhận của vợ chồng anh L là khoản tiền vay. Quá trình điều tra bị cáo Ki việc mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là do một mình bị cáo thực hiện; ông Kiệt Ki không biết việc mua giấy tờ giả của bị cáo; còn anh L Ki bị cáo chính là người thực hiện việc chuyển nhượng. Do đó việc thay đổi lời Ki của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Trường hợp, khoản tiền 10.000.000 đồng là khoản tiền vay như bị cáo trình bày thì hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp đảm bảo khoản vay cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, với hành vi nêu trên, bị cáo K đã phạm 02 tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử là có căn cứ.

Tuy nhiên, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ngô Minh K phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là chưa chính xác. Bởi lẽ, tội phạm được quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự là tội ghép. Trong vụ án này bị cáo chỉ thực hiện hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối vợ chồng anh L. Do đó cần sửa lại tội danh đối với bị cáo K cho chính xác là tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[3]. Về trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về đất đai; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Minh K 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Án phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[5]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Ngô Minh K;

Sửa 01 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M về tội danh.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh K 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hình phạt của 02 tội: Bị cáo Ngô Minh K phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo K phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo K phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chung Văn Kết